

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 1983

PHÁP LỆNH

SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỀU VỀ THUẾ CÔNG THƯƠNG NGHIỆP

Để phát huy tác dụng của chính sách thuế công thương nghiệp trong tình hình hiện nay, góp phần khuyến khích phát triển sản xuất, thúc đẩy công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, động viên và điều tiết một cách hợp lý thu nhập về kinh doanh công thương nghiệp ;

Căn cứ vào Điều 83 và Điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá VII, kỳ họp thứ 4, ngày 28 tháng 12 năm 1982 ;

Pháp lệnh này sửa đổi một số điều về thuế công thương nghiệp.

Điều 1

Sửa đổi Điều 3 của Điều lệ thuế công thương nghiệp ban hành theo Nghị quyết số 200 NQ/TVQH ngày 18 tháng 1 năm 1966 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội như sau :

Điều 3 mới :

Thuế công thương nghiệp nói trong Điều lệ này gồm có thuế doanh nghiệp, thuế lợi tức doanh nghiệp, thuế buôn chuyển và thuế môn bài.

Các tổ chức và cá nhân kinh doanh thường xuyên thì nộp thuế doanh nghiệp và thuế lợi tức doanh nghiệp.

Các tổ chức và cá nhân buôn từng chuyến hàng thì nộp thuế buôn chuyển.

Các tổ chức và cá nhân kinh doanh thường xuyên hoặc buôn từng chuyến hàng đều phải nộp thuế môn bài.

Điều 2

Bãi bỏ biểu thuế doanh nghiệp kèm theo Điều lệ thuế công thương nghiệp ban hành theo Nghị quyết số 200 NQ/TVQH ngày 18 tháng 1 năm 1966 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Sửa đổi đoạn 1, Điều 4 của Điều lệ thuế công thương nghiệp nói trên như sau :

Đoạn 1 mới Điều 4 :

Thuế doanh nghiệp tính trên doanh thu của cơ sở kinh doanh theo thuế suất dưới đây :

- Các ngành sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng, vận tải và kinh doanh nông nghiệp không thuộc diện nộp thuế nông nghiệp : theo thuế suất 3%, 4% và 5%, tùy theo ngành, nghề.
- Các ngành phục vụ : theo thuế suất 5%, 7% và 9%, tùy theo ngành, nghề và quy mô kinh doanh.
- Các ngành thương nghiệp, ăn uống : theo thuế suất 6%, 8% và 10%, tùy theo ngành, nghề và quy mô kinh doanh.

Điều 3

Sửa đổi suất miễn thu quy định ở Điều 1 của Pháp lệnh ngày 23 tháng 6 năm 1980 "sửa đổi và bổ sung một số điểm về thuế công thương nghiệp và thuế sát sinh" như sau :

Suất miễn thu đối với tất cả các ngành, nghề bằng mức lương bình quân của công nhân, viên chức xí nghiệp quốc doanh địa phương cùng ngành, nghề.

Điều 4

Sửa đổi Điều 16, Điều 22, Điều 24 và Điều 27 của Điều lệ thuế công thương nghiệp đã được sửa đổi theo Điều 2 của Pháp lệnh ngày 23 tháng 6 năm 1980 như sau :

Điều 16 mới :

Thuế lợi tức doanh nghiệp đối với các hợp tác xã sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng, vận tải và kinh doanh nông nghiệp không thuộc diện nộp thuế nông nghiệp thì tính theo biểu thuế lợi tức doanh nghiệp kèm theo Pháp lệnh này.

Lợi tức làm căn cứ để xác định thuế suất là lợi tức bình quân của mỗi xã viên.

Hợp tác xã được giảm thuế lợi tức từ 5% đến 20%, tùy theo trình độ quan hệ sản xuất và mức độ quan hệ kinh tế với Nhà nước.

Những hợp tác xã mới thành lập ở miền núi, nếu còn nhiều khó khăn, thì có thể được miễn thuế lợi tức trong 1 hoặc 2 năm, theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 22 mới :

Thuế lợi tức doanh nghiệp đối với các hộ riêng lẻ sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng, vận tải và kinh doanh nông nghiệp không thuộc diện nộp thuế nông nghiệp thì tính